Phụ lục I
MẪU LÝ LỊCH KHOA HỌC
CỦA CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(*Kèm theo Quyết định số 588/QĐ-BKHCN*
ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

LÝ LỊCH KHOA HỌC
CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Mẫu Lý lịch này có thể tải từ Trang thông tin điện tử của cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ - Bộ KH&CN: http://chuyengia.most.gov.vn
2. Sau khi điền đầy đủ thông tin, xin Quý vị gửi lý lịch (bản giấy) về địa chỉ: Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ - 39 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội hoặc gửi qua số fax: 04 3936 5112. Bản mềm xin gửi về địa chỉ email: chuyengia@most.gov.vn

1. Họ và tên: Hồ Lệ Thi

2. Năm sinh: 1974 **3.** Nam/Nữ: Nữ

4. Học hàm: Khác Năm được phong:
Học vị: Tiến sĩ Năm đạt học vị: 2009

5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:

Khoa học Tự nhiên ☐	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ ☐	Khoa học Y dược ☐
Khoa học Xã hội ☐	Khoa học Nhân văn ☐	Khoa học Nông nghiệp ■

Mã chuyên ngành KH&CN: *4 4 0 6* ***Tên gọi:*** *CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRONG NÔNG NGHIỆP*

(Ví dụ: mã chuyên ngành KH&CN: **1 0 6 1 6** *Tên gọi:* ***CÔNG NGHỆ SINH HỌC***

(Mã chuyên ngành KH&CN căn cứ theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 4/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN được đính kèm theo phiếu này)

6. Chức danh nghiên cứu: Nghiên cứu viên cơ hữu

Chức vụ hiện nay *(tại cơ quan công tác và tại các chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia hoặc tương đương)***:**

7. Địa chỉ nhà riêng: Đường 3/2 Quận Ninh Kiều, T Cần Thơ

Điện thoại NR: 07103860022 ; CQ: ; Mobile: 0944376329

E-mail: hlthi@ctu.edu.vn

8. Cơ quan công tác:

Tên cơ quan: Trường Đại Học Cần Thơ

Tên người đứng đầu: Hà Thanh Toàn

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, p. Xuân Khánh, q. Ninh Kiều, TPCT

Điện thoại: (84-292) 3832663; Fax: (84-292) 3838474; Website: https://www.ctu.edu.vn/

9. Quá trình đào tạo

Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1997	ĐH Cần Thơ	Trồng Trọt	Kỹ sư
2003	ĐH Cần Thơ	Nông Học	Thạc sĩ
2009	Đại Học Ehime, Japan	Sinh lý sinh hóa trong Bảo vệ thực vật	Tiến sĩ
8/2010-8/2011	ĐH Missouri, Hoa Kỳ	Khoa Học Cây trồng	Nghiên cứu sinh sau Tiến sĩ (Học bổng của Quĩ giáo dục Việt Nam – VEF)
8/2011-8/2012	ĐH Missouri, Hoa Kỳ	Khoa Học Cây trồng	Nghiên cứu sinh sau Tiến sĩ (Học bổng của trường)
8/2012-8/2013	ĐH Missouri, Hoa Kỳ	Khoa Học Cây trồng	Nghiên cứu sinh sau Tiến sĩ (Học bổng của Hội Phụ nữ các trường ĐH Mỹ) – AAUW)
8/2013-6/2015	ĐH Missouri, Hoa Kỳ	Khoa Học Cây trồng	Nghiên cứu sinh sau Tiến sĩ (Học bổng của khoa)
11/04/2016-15/04/2016	Bộ Khoa Học Công Nghệ	Quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn VILAS (ISO:17025-2017)	Chứng chỉ
4-14/12/2017	Hội Khoa Học Kỷ Thuật Hoàng Gia Anh	Thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học	Chứng chỉ
11-12/2018	Học Viện Quản lý Giáo dục Quốc gia	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng	Chứng chỉ
11/03/2019	Đại Học CNTT-ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ

10/2018-01/2019	Học viện KHCN và Đổi mới sáng tạo- Bộ KH và CN	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh NCKH- Nghiên cứu viên chính	Chứng chỉ
05-08/2020	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng	Chứng chỉ
12/2020	Hội Nghiên cứu và Đổi mới sáng tạo của Vương quốc Anh	Hội thảo đào tạo toàn cầu cho các thành viên Ban đánh giá đồng cấp phát triển quốc tế của UKRI	Chứng chỉ
12/2020-nay	Học viện chính trị khu vực IV	Bồi dưỡng lý luận chính trị cao cấp	Chứng chỉ
12/2021-nay	Trung tâm bồi dưỡng NVSP-trường ĐHCT	Giảng viên hạng III	Chứng chỉ

10. Trình độ ngoại ngữ *(mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)*

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1	Tiếng Anh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
2	Tiếng Nhật	Khá	Khá	TB	TB

11. Quá trình công tác

Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
1997-2009	Viện Lúa ĐBSCL	Xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai. TP Cần Thơ. 0292 3861954	Nghiên cứu viên Phòng Cơ Cấu Cây Trồng
2009-9/2015	Viện Lúa ĐBSCL	Xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai. TP Cần Thơ. 0292 3861954	Phó Phòng Cơ Cấu Cây Trồng
9/2015-2/2016	Viện Lúa ĐBSCL	Xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai. TP Cần Thơ. 0292 3861954	Phó Phòng Thí nghiệm Trung Tâm
03/2016-08/2019	Viện Lúa ĐBSCL	Xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai. TP Cần Thơ. 0292 3861954	Trưởng Phòng Thí nghiệm Trung Tâm
09/2019-09-2020	Viện Lúa ĐBSCL	Xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai. TP Cần Thơ. 0292 3861954	P. Giám đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Môi Trường, Vật Tư Nông Nghiệp Và Sản Phẩm Cây Trồng
09/2020-12/2021	Viện Lúa ĐBSCL	Xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai. TP Cần Thơ. 0292 3861954	Giám đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Môi Trường, Vật Tư Nông Nghiệp Và Sản Phẩm Cây Trồng
Từ 01/2022	Đại Học Cần Thơ	Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.	Giảng viên Bộ môn Bảo vệ thực vật, Khoa Nông nghiệp

		0292 3832663	

12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo
(liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (*bài báo, công trình...*)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (*tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản*)	Năm công bố
1	**Tạp chí quốc tế**			

1. Danh C. Vu, Trang H.D. Nguyen, & **Thi L. Ho** (2022). May the Vietnam response have reduced daily new cases of COVID-19 in the country? Disaster Medicine and Public Health Preparedness, 1-11. doi:10.1017/dmp.2022.33
2. Trinh, Nguyen T.N., Nguyen N. Tuan, Tran D. Thang, Ping-Chung Kuo, Nguyen B. Thanh, Le N. Tam, Le H. Tuoi, Trang H.D. Nguyen, Danh C. Vu, **Thi L. Ho**, Le N. Anh, and Nguyen T.T. Thuy. 2022. "Chemical Composition Analysis and Antioxidant Activity of *Coffea robusta* Monofloral Honeys from Vietnam" *Foods* 11, no. 3: 388. https://doi.org/10.3390/foods11030388
3. **Thi L. Ho**, Van L. Nguyen, Linh K. Phan, Cuong T. Nguyen, Trang H. D. Nguyen, Vang L. Van, Smeda J. Reid. 2022. Phytotoxicity in aqueous methanolic extracts of rice against junglerice and total activities of identified phytotoxic compounds. Annals of Applied Biology. 1– 15. https://doi.org/10.1111/aab.12746
4. **Thi L. Ho,** Nguyen, Cuong T. Vu, Danh C. Nguyen, Tu T.C. Nguyen, Vinh Q. Smeda, Reid J. 2021. Rice By-Products Reduce Seed and Seedlings Survival of Echinochloa crus-galli, Leptochloa chinensis and Fymbristylis miliacea. Agronomy 11, no. 4: 776. https://doi.org/10.3390/agronomy11040776
5. Mohamed Bayati Danh C. Vu Phuc H. Vo Elizabeth Rogers Jihyun Park **Thi L. Ho** Alexandra N. Davis Zehra Gulseven Gustavo Carlo Francisco Palermo Jane A. McElroy Susan C. Nagel Chung-Ho Lin. 2021. Health risk assessment of volatile organic compounds at daycare facilities. International Journal of Indoor Environment and Health (Indoor Air). First published: 15 February 2021. https://doi.org/10.1111/ina.12801
6. Danh C. Vu, Trang H. D. Nguyen and **Thi L. Ho**. 2020. An overview of phytochemicals and potential health-promoting properties of black walnut. Royal Society of Chemistry. **10**, 33378-33388. DOI: 10.1039/D0RA05714B
7. **Ho Le Thi**, Nguyen Thi Cam Tu, Danh Cong Vu, Nguyen Y Nhu, Nguyen Thi Thuy Trang, Phong Ngoc Hai Trieu, Nguyen The Cuong, Lin Chung-Ho, Zhentian Lei, Lloyd W. Sumner, Le Van Vang. 2020. Allelopathic Potential of OM Rice Cultivars and Identification of Previously-Published Allelochemicals Using Cloud-Based Metabolomics Platform. *Metabolites* , *10*, 244. https://doi.org/10.3390/metabo10060244
8. Mohamed Bayati, **Thi L. Ho**, Danh C. Vu, Fengzhen Wang, Elizabeth Rogers, Craig Cuvellier, Steve Huebotter, Enos C. Inniss, Ranjith Udawatta, Shibu Jose, Chung-Ho Lin. 2020. Assessing the Efficiency of Constructed Wetlands in Removing PPCPs from Treated Wastewater and Mitigating the Ecotoxicological Impacts. International Journal of Hygiene and Environmental Health. Volume 231, January 2021, 113664. ISSN 1438-4639, https://doi.org/10.1016/j.ijheh.2020.113664.
9. Danh C.Vu, **Thi L. Ho**, Phuc H.Vo, Mohamed Bayati, Alexandra N.Davis, Zehra Gulseven, Gustavo Carlo, Francisco Palermo, Jane A.McElroy, Susan C.Nagel and Chung-HoLin. 2019. Assessment of indoor volatile organic compounds in Head Start child care facilities. Atmospheric Environment. *215,* 15. https://doi.org/10.1016/j.atmosenv.2019.116900
10. Davis AN, Carlo G, Gulseven Z, Palermo F, Lin CH, Nagel SC, Vu DC, Vo PH, **Ho L**

Thi, McElroy JA. 2019. Exposure to environmental toxicants and young children's cognitive and social development. Rev Environ Health. 34(1):35-56.

11. Danh Cong Vu, **Thi Le Ho**, Phuc Vo, Gustavo Carlo, Jane A. McElroy, Alexandra N. Davis, Susan C. Nagel, Chung-Ho Lin. 2018. Determination of Volatile Organic Compounds in Child Care Centers by Thermal Desorption Gas Chromatography-Mass Spectrometry. *Anal. Methods*, Advance Article in Royal Academy of Chemistry.**10:** 687-689.
12. AbuaIkem, Chung-HoLin, Bob Broz, Monty Kerley, **Ho Le Thi**. 2017. Occurrence of enrofloxacin in overflows from animal lot and residential sewage lagoons and a receiving-stream. Journal of Heliyon. 3 (10): 1-24.
13. **Ho Le Thi**, Haiying Zhou, Chung-Ho Lin, Shengjun Liu, Mikhail Berezin, Reid J. Smeda, and Felix B. Fritschi. 2017. Synthesis and plant growth inhibitory activity of *N-trans*-cinnamoyltyramine: its possible inhibition mechanisms and biosynthesis pathway. Journal of Plant Interactions. 12(1):52-57.

2	**Tạp chí quốc gia**			

1. Phan Khánh Linh, Nguyễn Lê Vân, Phòng Ngọc Hải Triều và **Hồ Lệ Thi**. 2021. Khả năng đối kháng thực vật của dịch chiết cỏ đậu (*Arachis pintoi*) lên cỏ lồng vực nước (*Echinochloa crusgalli*) và cỏ lồng vực cạn (*Echinochloa colonum*). Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ Việt Nam. DOI: 10.31276/VJST.63(12).41-46.
2. Ngô Chí Nam, & Phan Khánh Linh, **Hồ Lệ Thi**. 2021. Nghiên cứu tính ức chế thực vật của 6 loài cây họ cúc (Asteraceae) và định lượng hàm lượng phenolic và flavonoid tổng. Bản B của Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ Việt Nam, 63(5): 35-40.
3. **Hồ Lệ Thi**, Phan Khánh Linh, Nguyễn Lê Vân và Phòng Ngoc Hải Triều. 2021. Nghiên cứu triển vọng đối kháng thực vật trong một số giống lúa trồng phổ biến ở ĐBSCL và định danh các chất đối kháng. Đã được chấp nhận đăng trong Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. Đang in.
4. Nguyen Thi Thuy Trang, Nguyen Thi Cam Tu, Le Van Vang and **Ho Le Thi**. 2020. Effect of methanol extract from eight rice varieties (Oryza sativa L.) OM on barnyardgrass (*Echinochloa crus-galli* L. Beauv.) and watercress (*Brassica oleracea*). Journal Science and Technology of Can Tho University. 56 (1B): 136-142
5. Nguyen Le Van, Phan Khanh Linh, Phong Ngoc Hai Trieu, Nguyen The Cuong, Le Van Vang and **Ho Le Thi**. 2019. Study on the plant antagonism ability of 8 OM rice varieties on barnyardgrass and isolating the plant antagonists in OM4498 rice variety. Vietnam Journal of Agricultural Science and Technology. 9 (106): 48-55
6. Nguyen Thi Cam Tu, Nguyen Thi Thuy Trang, Le Van Vang and **Ho Le Thi**. 2020. Evaluation of the resistance of some rice varieties (Oryza sativa L.) to the three main weeds in rice fields at the Mekong Delta. Vietnam Journal of Science and Technology. 62 (2): 29-34.
7. **Ho Le Thi** and Hisashi Kato-Noguchi. 2019. Isolation and Identification of (6S,7E,9S)-6,9,10-trihydroxy-4,7-megastigmadien-3-one in Cucumber and Its Growth Inhibitory Activity on Cress, Lettuce, Barnyardgrass and Crabgrass. OmonRice Journal. CLRRI. 21: 66-75
8. **Ho Le Thi** and Hisashi Kato-Noguchi. 2018. Phân lập và định danh chất đối kháng cỏ dại (allelochemical) từ cây dưa leo. Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam - Số 3(88) /2018

3	**Hội nghị quốc tế**			

1.**Ho Le Thi**, Nguyen Thi Cam Tu, Nguyen Le Van, Phong Ngoc Hai Trieu, Le Van Vang. 2019. Evaluation of direct resistance of some rice varieties (Oryza sativa L.) on three main invasive weeds

in rice at the Mekong Delta. 4th Edition of Agricultural & Food Sciences conference. 14-15 October| Sunway Putra Hotel. Kuala Lumpur, Malaysia.

2. **Ho Le Thi**, Nguyen Thi Cam Tu, Vu Cong Danh, Nguyen Y Nhu, Nguyen Le Van, Phong Ngoc Hai Trieu, Nguyen The Cuong, Lin Chung-Ho and Le Van Vang. 2019. Identification of Previously-Published Allelochemicals in OM Rice Varieties with Cloud-Based Metabolomics Platform. The 27th Asian-Pacific Weed Science Society Conference. 3- 6th September 2019. Riverside Majestic Hotel, Kuching, Sarawak. Malaysia.
3. Bayati, M.;**Ho, T.**;Vu, D.;Wang, F.; Huebotter, S.; Inniss, E.; Udawatta, R.; Jose, S.; Lin, C. H.; Cuvellier, C. 2018. Efficiency of Columbia Wetlands in Removing Pharmaceuticals and Personal Care Products from Treated Municipal Wastewater. American Geophysical Union, Fall Meeting 2018. Society of Environmental Toxicology and Chemistry (SETAC). USA.
4. **Ho Le Thi**. Synthesis and Biological Activity of an Allelopathic Phenylethylamine from Rice. The 2nd Korea-Vietnam Joint Symposium on Biotechnology. May 9~12, **2018**. BNIT Auditorium, GNU. Korea
5. **Thi Ho**, Chung-Ho Lin, Felix Fritschi. 2017. A Plant Growth Inhibitor N-trans-cinnamoyltyramine in Rice and Its Synthesis. 8th World Congress on Allelopathy: Allelopathy for Suistanable Ecosystem. July 24-28, 2017 in Marseille, Provence, France. Page 119.
6. **Thi L. Ho**, Danh C. Vu, Fengzhen Wang, Craig Cuvellier, Steve Huebotter, Enos C. Inniss, Ranjith Udawatta, Shibu Jose, Chung-ho Lin. 2017. Effectiveness of the Engineered Wetlands in Removing 85 Pharmaceuticals and Personal Care products in Municipal Wastewater. The Ozark-Prairie Regional Chapter of the Society of Environmental Toxicology and Chemistry (OPSETAC) 2017 annual meeting. The theme is "Disseminating Our Results: The Importance of Scientific Communication with the Public". May 15, 2017. U.S. Geological Survey, Columbia Environmental Research Center Facility. MO. USA.
7. **Ho Le Thi**. 2016. Isolation and determination of an allelopathic *N-trans*-cinnamoyltyramine from *Oryza sativa* L.cv. OM 5930. In the proceeding of "The Second National Conference on Crop Sciences". August 11-12, 2016. Can Tho, Vietnam. Pps 1151-1156.

4	**Hội nghị quốc gia**			

8. **Ho Le Thi**, Ngo Chi Nam. Nghiên cứu tính ức chế thực vật của 6 loài cây họ cúc (Asteraceae) và định lượng hàm lượng phenolic và flavonoid tổng. Hội nghị khoa học "Quản lý cỏ dại bên vững tại Việt Nam", 29/10/2021. Cần Thơ, Việt Nam.

5	**Sách chuyên khảo**			
1	1. Fifty years of weed research in rice in Vietnam. Book: Vietnam-fifty years of rice research and development.	Duong Van Chin and **Ho Le Thi**	Editors: Bui Ba Bong, Nguyen Van Bo, Bui Chi Buu. Hanoi Agriculture Publishing House. 414 pages: 283-292. ISBN - 978-81-931978-7-5.	2010
2	2. Cucumber as a Source of Biological Active Substances. Vegetable Consumption and Health: New Research Chapters eBooks.	Hisashi Kato-Noguchi, **Ho Le Thi**	Editors: Claudia Wilson and Melinda Morree. Nova Science Publishers. ISBN: 978-1-62100-941-2	2012

			Pp. 111-124	
	Rice Weed Management in Southeast Asia @ APWSS 2017	Kumar, V., Opeña, J., Valencia, K., **Thi, H. L.**, Son, N. H., Donayre, D. K., Janiya, J., Johnson, D. E.	Weed Management in Rice in the Asian-Pacific Region. . In: Rao, A.N. and Matsumoto, H. (Eds.). 2017. Asian-Pacific Weed Science Society (APWSS); The Weed Science Society of Japan, Japan and Indian Society of Weed Science, India International Standard ISBN -13: 978-81-931978-4-4 Pp. 282-307.	2017

13. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích/ văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp *(nếu có)*

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1	A patent of "N-trans-cinnamoyltyramine from Rice for Weed Control" by U.S. Patent and Trademark Office; U.S. DEPARTMENT OF COMMERCE (PTO/SB/16 (09-11)). Docket number: 13UMC075prov. Registered July 31	2014
2	A provisional patent of "Total Synthesis of an Allelopathic and Antitumor Agent N-trans-cinnamoyltyramine" by U.S. Patent and Trademark Office; U.S. DEPARTMENT OF COMMERCE (PTO/SB/16 (09-11)). UM Disc	2015

14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn *(nếu có)*

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây

Stt	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò / Minh chứng
1	Nghiên cứu tính đối kháng thực vật trong cây dưa leo, định danh và phân loại chất đối kháng.	Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ (MEXT) (Nhật Bản)	2006-2009	TVNCCC / Bài báo

2	Nghiên cứu và tuyển chọn giống gấc (Momordica cochinchinensis) cao sản	Sở Khoa Học và Công Nghệ Cần Thơ	2009-2011	Chủ nhiệm 1 năm/ Giấy ủy quyền, BB nghiệm thu
3	Sàng lọc và phân lập các giống lúa có đặc tính ức chế sinh học cỏ lồng vực và đuôi phụng trên ruộng lúa, sử dụng các giống lúa OM 5930, OM 3536, OM 4498, OM 4900.	Quỹ Giáo Dục Việt nam (VEF)	2010-2011	TVNCCC/ Bài báo
4	Phân lập định danh các độc tố sinh học trên cỏ trong giống lúa OM 5930	Hội Phụ nữ các trường Đại học Mỹ (AAUW)	2012-2013	TVNCCC/ Bài báo
5	Air Quality and Exposure to Environmental Toxicants in Early Childhood Education Centers	Trung tâm nghiên cứu rừng và nguồn tài nguyên thiên nhiên, trường Đại Học Missouri, Hoa Kỳ	2013-2015	TVNCCC/ Bài báo
6	Occurrence and concentrations of pharmaceuticals in sewage lagoon overflows and receiving-surface water in central Missouri (United States)	Trung tâm nghiên cứu rừng và nguồn tài nguyên thiên nhiên, trường Đại Học Missouri, Hoa Kỳ	2014-2015	TVNCCC/ Bài báo
7	Đánh giá khả năng thích nghi của giống lúa OM tại vùng xâm nhập mặn của tỉnh Trà Vinh	Ban điều phối dự án ADM tỉnh Trà Vinh	2016-2018	TVNCCC/ Hợp đồng, BB nghiệm thu
8	Phân tích phẩm chất gạo và kiểu gen bằng dấu chỉ thi phân tử của các giống lúa và tổ hợp lai	Bộ NN&PTNT – Nhiệm vụ TXTCN	2016	Chủ nhiệm/ Hợp đồng, BB nghiệm thu
9	Phân tích phẩm chất gạo và kiểu gen bằng dấu chỉ thi phân tử của các giống lúa và tổ hợp lai	Bộ NN&PTNT – Nhiệm vụ TXTCN	2017	Chủ nhiệm/ Hợp đồng, BB nghiệm thu
10	Tăng cường khả năng thích ứng với BĐKH và phát triển lúa gạo các bon thấp theo chuỗi giá trị tại ĐBSCL, Việt Nam.	FAO-Việt Nam	2017	Chuyên gia bán thời gian/ Hợp đồng, BB nghiệm thu
11	Nghiên cứu triển vọng đối kháng thực vật trong các giống lúa OM - Phân lập và định danh các chất đối kháng thực vật trong 8 giống lúa trồng phổ biến ở ĐBSCL Việt Nam	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (Nafosted)	2017-2021	Chủ nhiệm/ hợp đồng, BB nghiệm thu

12	Xây dựng cơ sở hạ tầng đơn giản cho việc hợp tác để tiếp cận dữ liệu tiên tiến (SCICADA).	Quỹ Giáo dục Việt Nam, Đại học Virginia và Đại học Thủy Lợi	2018-2019	Chủ nhiệm nhánh Sinh thái học/ Hợp đồng, BB nghiệm thu
13	Nghiên cứu nguy cơ dịch hại và biện pháp kiểm soát lúa cỏ (*Oryza spp.)* ở đồng bằng sông Cửu Long	Đề tài khoa học công nghệ tiềm năng cấp Bộ NN&PTNT	2020-2022	TVNCCC
14	Identification and bioecological studies of natural enemies of *Hiptage benghalensis*. Application to biological control of invasive plants	Đề tài CIRAD	2021-2023	TVNCCC

16. Giải thưởng *(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)*

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
2	Học bổng sau tiến sĩ của Hội Phụ nữ các Trường Đại Học Mỹ (AAUW)	2012-2013
3	Giải thưởng quốc tế Nhật Bản dành cho ba nhà nghiên cứu về lãnh vực Nông Nghiệp ở những nước đang phát triển	2014
4	Kỷ niệm chương vì Sự Nghiệp Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn của Bộ NN và PTNT Việt Nam	2015
5	Giải thưởng Newton của Hội Khoa Học Kỷ Thuật Hoàng Gia Anh	2017

17. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN *(số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)*

TT	Hình thức Hội đồng	Số lần
1	Bình duyệt viên (peer reviewers) cho Quỹ Nghiên cứu và Đổi mới sáng tạo Vương quốc Anh (UKRI)	Nhiều lần

18. Nghiên cứu sinh và đã hướng dẫn thạc sĩ *(nếu có)*

TT	Họ tên NCS	Năm bắt đầu, kết thúc	Cơ sở đào tạo	Nhiệm vụ hướng dẫn		Tình trạng bảo vệ luận án *(đã/chưa)*
				Chính	Phụ	
1	Nguyễn Hữu Phát	2019-2022	Trường Đại Học Khoa học Tự nhiên – Đại học QG TPHCM		x	Chưa

Danh sách học viên cao học đã và đang hướng dẫn

TT	Họ tên học viên		Cơ sở đào tạo	Nhiệm vụ hướng dẫn	

		Năm bắt đầu, kết thúc		Chính	Phụ	Tình trạng bảo vệ luận văn *(đã/chưa)*
1	Nguyễn Thị Thùy Trang	2018-2019	Đại Học Cần thơ	x		Đã bảo vệ LV
2	Nguyễn Thị Cẩm Tú		Đại Học Cần thơ	x		Đã bảo vệ LV
3	Cao Chí Nam		Đại Học Cần thơ	x		Đã bảo vệ LV

19. Lĩnh vực chuyên môn sâu có thể tư vấn

- Phát triển chuỗi giá trị trồng lúa dựa vào các-bon thấp và tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam.
- Phục hồi sinh học (Bioremedation) và an toàn thực phẩm (Food safety).
- Xử lý sinh học dư lượng thuốc trừ sâu, dư lượng kháng sinh, các hợp chất gây rối loạn nội tiết (EDCs) và dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân (PPCP).
- Nghiên cứu và sản xuất thuốc diệt cỏ sinh học, ứng dụng trong bệnh cây và đối kháng cỏ dại.
- Tách chiết, phân lập và định danhcác phân tử sinh học mới có tầm quan trọng về mặt sinh thái; khám phá các loại thuốc trừ sâu sinh học mới.
- Tương tác giữa thực vật và vi sinh vật.
- Ứng dụng sinh học phân tử trong chọn giống cây trồng.

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

Cần Thơ, ngày 10 tháng 02 năm 2022

Xác nhận của Cơ quan chủ quản
Thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ts. Hồ Lệ Thi